

Bản án số: 67/2024/HNGĐ-ST

Ngày 16 tháng 8 năm 2024

V/v "tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hảo;

Bà Nguyễn Thị Phạm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị

Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh P tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2024 về việc "tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc L - sinh năm 1983.

ĐKKHKTT: khu Nam Tiến, thị trấn P, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Hiện nay đang ở nước ngoài.

- Bị đơn: Chị Bạch Thị K - sinh năm 1989.

ĐKKHKTT: khu Nam Tiến, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1952.

ĐKKHKTT: khu Nam Tiến, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

(Các đương sự đều vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn anh Nguyễn Quốc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh L và chị Bạch Thị K tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 06/3/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh P. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc. Sau đó một thời gian anh L đi nước ngoài sinh sống và làm việc, từ đó đến nay giữa vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến tình cảm vợ

chồng ngày càng xa cách. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh L đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho anh được ly hôn với chị Bạch Thị K.

Về con chung: anh Nguyễn Quốc L xác định trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thiên T, sinh ngày 23/7/2014 và cháu Nguyễn Nhật G, sinh ngày 17/10/2016. Khi ly hôn anh L đề nghị Tòa án giao cả 02 cháu Thảo và cháu Minh cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện nay anh L đang ở nước ngoài nên anh đề nghị Tòa án tạm giao cháu T và cháu G cho bà Nguyễn Thị M (mẹ đẻ anh L) sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thảo và cháu Minh trong thời gian anh L ở nước ngoài cho đến khi anh L trở về Việt Nam.

Tại bản tự khai đề ngày 27/6/2024, anh L đã thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: về con chung anh L đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Thiên T, sinh ngày 23/7/2014 cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Nhật G, sinh ngày 17/10/2016 cho chị Bạch Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi anh chị ly hôn. Anh L đề nghị Tòa án tạm giao cháu T cho bà Nguyễn Thị M sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh L ở nước ngoài cho đến khi anh L về Việt Nam.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh L không yêu cầu chị Luyến phải cấp dưỡng nuôi con .

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: anh Nguyễn Quốc L tự nguyện xin chịu toàn bộ.

- Bị đơn chị Bạch Thị K vắng mặt tại phiên tòa nL đã trình bày quan điểm tại Biên bản lấy lời khai đề ngày 20/6/2024; cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: chị K không muốn ly hôn với anh L, trường hợp anh L vẫn kiên quyết xin ly hôn thì chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: chị K xác định vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thiên T, sinh ngày 23/7/2014 và cháu Nguyễn Nhật G, sinh ngày 17/10/2016. Trường hợp chị K và anh L ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cháu G cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Thảo cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi anh chị ly hôn. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M trình bày: bà là mẹ đẻ của anh Nguyễn Quốc L. Việc anh L, chị K ly hôn bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung bà Hương hoàn toàn nhất trí với quan điểm của anh L, bà đề nghị Tòa án tạm giao cháu To cho bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh L ở nước ngoài, khi nào anh L về nước

bà sẽ giao lại cháu T cho anh L. Bà M không yêu cầu ai phải cấp dưỡng nuôi con trong thời gian bà chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định trình tự của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung Viện kiểm sát đề nghị Tòa án: cho anh Nguyễn Quốc L được ly hôn với chị Bạch Thị K. Về con chung: giao cháu Nguyễn Thiên To, sinh ngày 23/7/2014 cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Nhật G, sinh ngày 17/10/2016 cho chị Bạch Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm giao cháu Thảo cho bà Nguyễn Thị M sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh L ở nước ngoài cho đến khi anh L về Việt Nam. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Chị K, anh L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản, công nợ chung: không đặt ra xem xét. Về án phí: anh Nguyễn Quốc L phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xét đơn khởi kiện đề ngày 17/4/2024 của anh L có chứng thực của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Đài Loan. Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh P.

Trong vụ án này anh L không có mặt ở Việt Nam và anh L đã có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

Anh L, chị K, bà M đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Quốc L và chị Bạch Thị K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 06/3/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh P. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng anh chị luôn hòa thuận, yêu thương nhau. Sau đó, trong quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn không giải quyết được. Nay anh L khởi kiện xin được ly hôn với chị K. Tại Biên bản lấy

lời khai đề ngày 20/6/2024 chị K trình bày: chị Luyến không muốn ly hôn, trường hợp anh L vẫn kiên quyết xin ly hôn thì chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy anh L, chị K hiện đã không còn tình cảm, không có sự quan tâm chia sẻ cùng với nhau trong cuộc sống gia đình nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân một thời gian dài. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh L đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị K là có căn cứ phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó đề nghị xin ly hôn của anh L được chấp nhận.

- Về con chung: hồ sơ vụ án thể hiện anh L, chị K có 02 con chung là cháu Nguyễn Thiên T, sinh ngày 23/7/2014 và cháu Nguyễn Nhật G, sinh ngày 17/10/2016. Sau khi ly hôn anh L đề nghị Tòa án giao cháu Thảo cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Minh cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện nay anh L đang ở nước ngoài nên anh L đề nghị Tòa án tạm giao cháu T cho bà Nguyễn Thị M sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh L về Việt Nam. Tại bản biên bản lấy lời khai chị Luyến trình bày: trường hợp anh chị ly hôn thì chị đề nghị Tòa án giao cháu G cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Thảo cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi anh chị ly hôn. Tại biên bản lấy lời khai đối với các con chung của anh L và chị K thì cháu T trình bày có nguyện vọng được ở với anh L, cháu G trình bày có nguyện vọng được ở với chị K sau khi bố mẹ ly hôn.

Xét thấy: cả anh L và chị K đều có chung quan điểm về vấn đề con chung. Do vậy, cần giao cháu T cho anh L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu G luật và phù hợp với nguyện vọng của các con chung của anh L, chị Luyến.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: anh L, chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: anh Nguyễn Quốc L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 123 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 238; khoản 1, 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc L.

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Quốc L được ly hôn chị Bạch Thị K.

[2] Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thiên T, sinh ngày 23/7/2014 cho anh Nguyễn Quốc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Nhật G, sinh ngày 17/10/2016 cho chị Bạch Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm giao cháu T cho bà Nguyễn Thị M sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh L ở nước ngoài cho đến khi anh L về Việt Nam.

Anh Nguyễn Quốc L và chị Bạch Thị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: anh Nguyễn Quốc L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Nguyễn Quốc L (do anh Trần Mạnh Cường nộp thay) đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000164 ngày 14/5/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh P.

[5] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: các đương sự có mặt ở Việt Nam có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Thời hạn kháng cáo của đương sự ở nước ngoài là 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- UBND thị trấn P;
- Các đương sự;
- Lưu: HS - AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Ngọc Tuấn